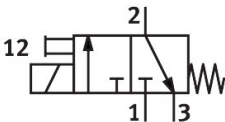


Van khí
MGXIAH-3/2-0.8-24DC-EX
Số bộ phận: 535614

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	3/2 đóng đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Áp suất vận hành	-0.09 MPA...0.8 MPA -0.9 bar...8 bar -13.05 psi...116 psi
Cấu trúc xây dựng	Van bật-tắt
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Da (CN) EPL Da (IEC-EX) EPL Db (CN) EPL Ga (IEC-EX) EPL Gb (CN)
Cơ quan cấp chứng chỉ	ATEX: CML 17 ATEX 2046X CCC-Ex: 2020322307001726 IEC: IECEx CML 17.0030X
Danh mục ATEX Khí	II 1G
Danh mục ATEX Bụi	II 1D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex ia IIC T6...T5 Gb
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex ia IIIC T135°C Db
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-40°C ≤ Ta ≤ 50°C/65°C
Mức độ bảo vệ	IP65
Nút ghi đè	khớp
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Thời gian bật	100%
Lớp cách nhiệt	H
Công suất đầu vào tối đa Pi	-40°C ~+50°C T6 = 2,98W -40°C ~+65°C T135°C = 2,98W -40°C ~+65°C T5 = 2,98W -40°C ~+65°C T6 = 1W
Điện áp đầu vào tối đa Ui	31 V
Dòng điện đầu vào tối đa Ii	0,67 A
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 1,5 W
Cảm ứng bên trong hiệu dụng Li	nhỏ không đáng kể

Đặc tính	Giá trị
công suất bên trong hiệu quả Ci	nhỏ không đáng kể
Tần số dao động cho phép	+/- 10 %
Chống cháy nổ	Vùng 0 (ATEX) Vùng 0 (IEC EX) Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (CN) Vùng 2 (ATEX) Vùng 20 (ATEX) Vùng 20 (CN) Vùng 20 (IEC EX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (CN) Vùng 22 (ATEX)
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Kiểu gắn	CNOMO
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS